

THÔNG BÁO
Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm phân tích phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu chi nhánh Đà Nẵng tại thông báo số 23/TB- PTPL ngày 12/02/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Chất hoàn tất vải dùng trong ngành dệt Tannex DB01. (Mục 5 tại TKHQ).

2. Đơn vị nhập khẩu: Chi nhánh TP.Đà Nẵng- Công ty CP Vintex Quốc tế; Địa chỉ: Đường số 3, KCN Hòa Khánh, Liên Chiểu, Đà Nẵng. MST: 0106234350-003.

3. Số, ngày tờ khai hải quan: 13/NCQ/PMD ngày 26/01/2015 đăng ký tại Chi cục HQ CK Cảng Đà Nẵng (Cục Hải quan TP.Đà Nẵng).

4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa:

Chế phẩm hóa chất dùng trong ngành dệt có thành phần gồm Sodium gluconate, các muối vô cơ (của phosphate, chloride) và nước

5. Kết quả phân loại:

Tên thương mại: Tannex DB01.

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng:

Chế phẩm hóa chất dùng trong ngành dệt có thành phần gồm Sodium gluconate, các muối vô cơ (của phosphate, chloride) và nước

Ký, mã hiệu, chủng loại: không có thông tin

Nhà sản xuất: không có thông tin

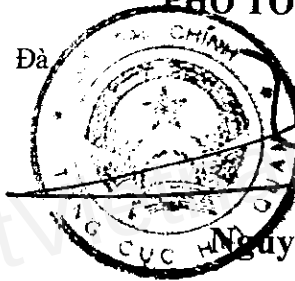
thuộc nhóm **38.09** “Chất để hoàn tất, các chất tải thuốc để làm tăng tốc độ nhuộm màu hoặc để hãm màu và các sản phẩm và chế phẩm khác (ví dụ, chất xử lý hoàn tất vải và thuốc gắn màu), dùng trong ngành dệt, giấy, thuốc da hoặc các ngành công nghiệp tương tự, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác.”; phân nhóm **3809.91** “- - Loại dùng trong công nghiệp dệt hoặc các ngành công nghiệp tương tự”; mã số **3809.91.90** “- - - Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận: *Thư*

- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (để thực hiện);
- Chi cục HQ CK Cảng Đà Nẵng (Cục HQ TP. Đà Nẵng);
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Hà(3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái